

Số: 198/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Ngô Tiến Phong.

Thư ký phiên họp: Bà Mai Thị Phương Anh

Đại diện VKSND TP Hà Nội: Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 173/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 222/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022, gồm những người yêu cầu sau đây:

- **Anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1975;** căn cước công dân số 001075046abc do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Số 1A ngõ 74/3 phố T, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- **Chị Trần Kim Th, sinh năm 1974;** hộ chiếu số N1808bcd do Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức cấp ngày 05/3/2017; nơi đăng ký hộ khẩu: P4ac C1 tập thể TXB, quận TX, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Ortler Str.bc, 8abcd Augsburg, CHLB Đức.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Anh Nguyễn Anh D trình bày: Tôi và chị Th tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; chúng tôi có đăng ký kết hôn ngày 01/02/2019 tại UBND quận Đ, thành phố Hà Nội; cả 02 cùng kết hôn lần thứ 2. Sau khi kết hôn, vợ chồng không chung sống cùng nhau, chị Th sang CHLB Đức, còn tôi vẫn sinh sống và làm việc tại Việt Nam. Vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 7 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chúng tôi xa nhau, dẫn đến nảy sinh ra nhiều bất đồng và quan niệm sống, dần dần đến vợ chồng không còn hòa hợp nhau nữa. Cả hai đã cố gắng hòa giải và bỏ qua cho nhau nhưng càng làm như vậy thì, tình cảm cũng không được cải thiện, khoảng cách mâu thuẫn mỗi ngày một lớn. Đến nay, cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có, chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Kim Th trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn chị Th thống nhất như anh D đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng mỗi người ở một nơi; mâu thuẫn phát sinh từ tháng 7/2020 do khoảng cách địa lý và bất đồng quan điểm sống. Nay cả hai đều xác định không còn tình cảm với nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho vợ chồng tôi.

Về con chung, tài sản chung và vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Kim Th ủy quyền cho anh Nguyễn Anh D thay mặt chị đề giải quyết và nhận các thông báo, văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Tại phiên họp, có mặt anh Nguyễn Văn D, vắng mặt chị Trần Kim Th. Chị Th có đơn xin vắng mặt vì hiện nay đang sinh sống và làm việc tại CHLB Đức, do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên chị không về Việt Nam được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, Tòa án đã tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Hôn nhân của anh Nguyễn Anh D và chị Trần Kim Th có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam nên được pháp luật bảo vệ. Anh D và chị Th không có con chung, tài sản chung và vay nợ chung. Nay cả 02 anh chị cùng xác định không còn tình cảm với nhau nữa và mong muốn ly hôn; xét thấy sự thuận tình ly hôn và các thỏa thuận khác của hai bên đương sự là phù hợp với pháp luật, do vậy đề nghị Tòa án chấp thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Nguyễn Anh D và chị Trần Kim Th có đơn đề nghị công nhận thuận tình ly hôn. Chị Trần Kim Th hiện đang sinh sống tại CHLB Đức nên theo quy định tại Điều 29, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

[2] *Về nội dung:* Hôn nhân giữa anh Nguyễn Anh D và chị Trần Kim Th do cả 02 cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/02/2019 tại UBND quận Đ, theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam nên được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng không chung sống cùng nhau mà chị Th sang CHLB Đức còn anh D ở lại Việt Nam. Mâu thuẫn giữa anh, chị phát sinh từ khoảng tháng 7 năm 2020 do khoảng cách địa lý và bất đồng quan điểm sống. Mặc dù hai bên đã cố

gắng hòa giải nhưng mối quan hệ không được hàn gắn, mâu thuẫn vợ chồng mỗi ngày một trầm trọng, đến nay cả 02 anh chị cùng xác định không còn tình cảm với nhau nữa và mong muốn được chấm dứt hôn nhân.

Xét thấy, hôn nhân của 02 anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của 02 anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3] *Về con chung, tài sản chung và vay nợ chung*: Anh chị cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Anh D tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 67, Điều 143, 146, 149, 367, 369, 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Anh D và chị Trần Kim Th.

Anh Nguyễn Anh D và chị Trần Kim Th được chấm dứt hôn nhân.

2. Công nhận sự thỏa thuận khác của các đương sự như sau:

Về con chung, tài sản chung và vay nợ chung: Anh Nguyễn Anh D và chị Trần Kim Th cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Về lệ phí ly hôn: Anh Nguyễn Anh D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn; số tiền trên được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh D đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000997 ngày 15/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự TP. Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- UBND quận Đ;
- Cục THA Dân sự thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Ngô Tiến Phong